

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 10 - 2019
“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình – Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng – Thảm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Phượng H, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện L, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Phước L, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Phượng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh H. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng anh chị phát

sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị H và anh L ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện chị H không còn tình cảm gì với anh L, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung tên Phùng Thị Khánh L (nữ), sinh năm 2012 và cháu Phùng Phước T (nam), sinh năm 2013, hiện hai cháu đang sống với anh L. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi hai cháu, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phùng Phước trình bày: Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung. Hiện tại anh L vẫn còn tình cảm với chị H nên anh L không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi hai cháu Phùng Thị Khánh L (nữ), sinh năm 2012 và cháu Phùng Phước T (nam), sinh năm 2013.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Phụng H, cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Khánh L (nữ), sinh năm 2012 và cháu Phùng Phước T (nam), sinh năm 2013 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh L chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn Huỳnh Thị Phụng H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Phụng H yêu cầu xin ly hôn với anh Phùng Phước L. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phùng Phước L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phùng Phước L.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Phụng H thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Phượng H và anh Phùng Phước L tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy chị H và anh L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh L. Nhận thấy chị H và anh L đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2016 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L yêu cầu được đoàn tụ, nhưng không đưa ra được phương án hàn gắn và chị H cũng không thống nhất. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh L cùng có yêu cầu được nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H đồng ý giao hai cháu cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Hiện tại cháu Phùng Thị Khánh L trên 07 tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án cháu L có nộp cho Tòa án bản tự khai trình bày ý kiến như sau: Khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là xin được sống với cha. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như xét nguyện vọng của cháu L, đồng thời để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống hằng ngày của hai cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao hai cháu cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Huỳnh Thị Phượng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Phụng H, cho chị H được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh Phùng Phước L được tiếp tục nuôi hai cháu Phùng Thị Khánh L (nữ), sinh năm 2012 và cháu Phùng Phước T (nam), sinh năm 2013. Chị Huỳnh Thị Phụng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thị Phụng H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0019640 phiếu lập ngày 10/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/10/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp